FireAnt

CTCP Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (UPCOM: VTG)

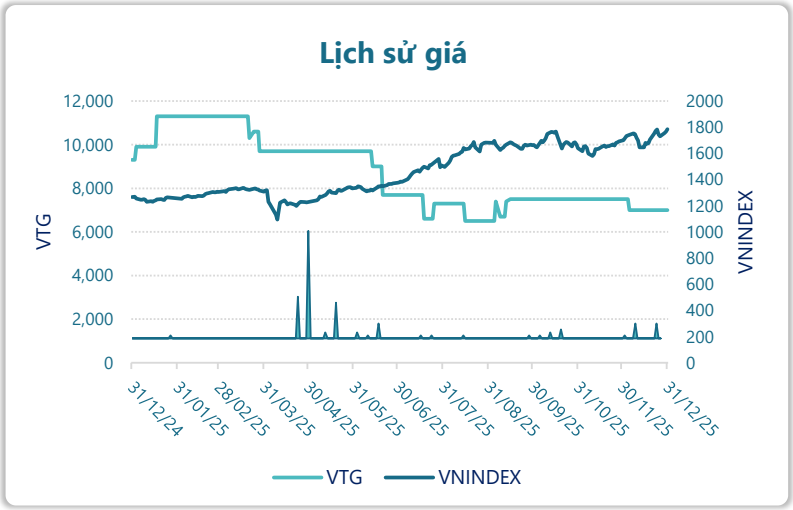

Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**7,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	11,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,500
SL cổ phiếu LH	18,644,500
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	131
P/E	-14.3
EPS	-488

DT thuần

Q4/25

5.85

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.81| -32.4%

YoY: ▲ 1.51| 34.9%

LN sau thuế

Q4/25

-2.55

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.43| -2022%

YoY: ▲ 0.34| 11.9%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

-29.9%

+/- YoY: ▼ 54.4%

DT thuần

2025

28.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.10| 8.1%

LN sau thuế

2025

-8.65

tỷ VNĐ

YoY: ▼14.8| -242%

ROE

2025

-5.6%

+/- YoY: ▼ 8.9%

Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh

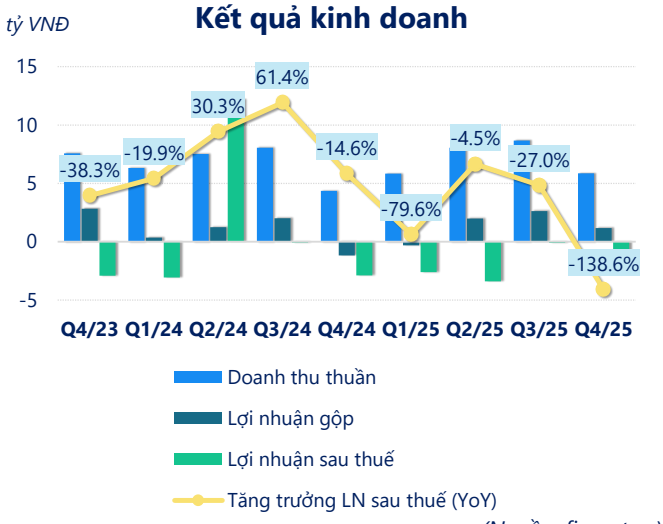

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

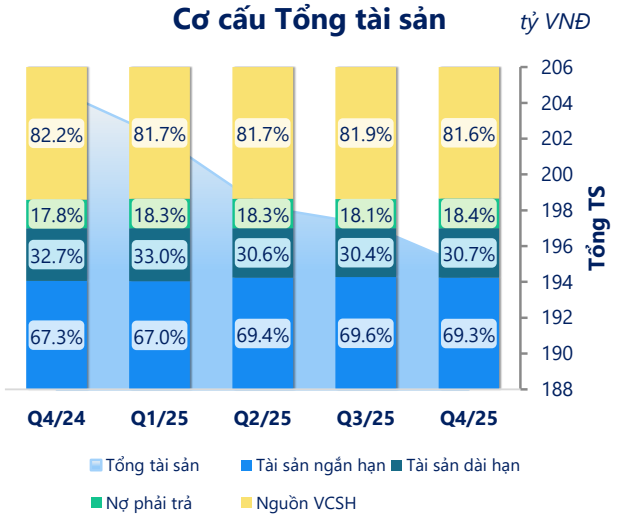

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

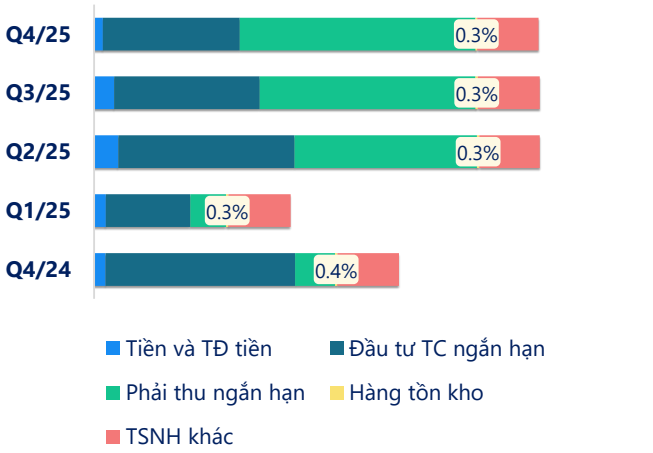

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

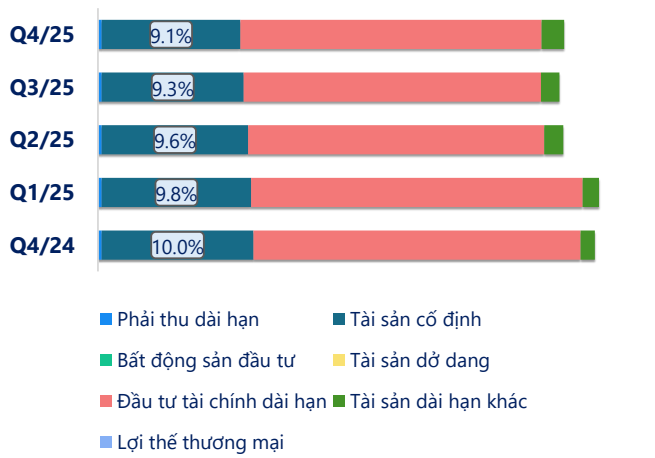

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

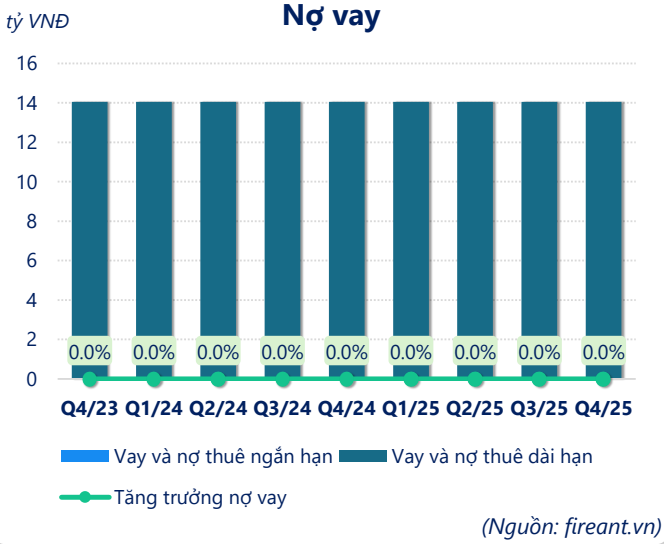

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

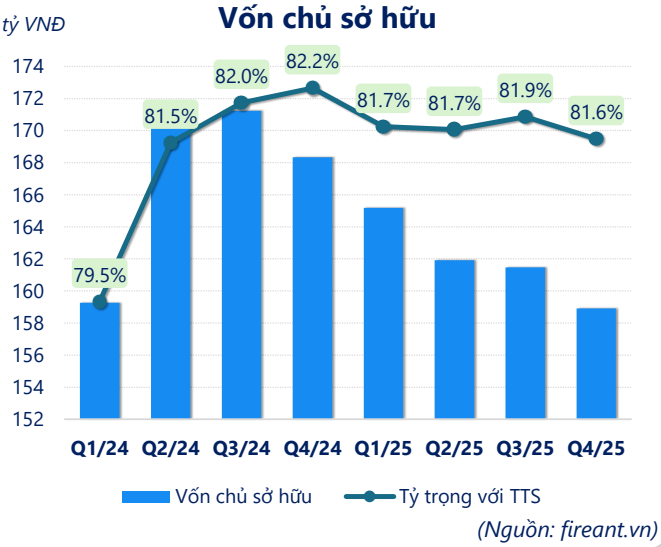

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

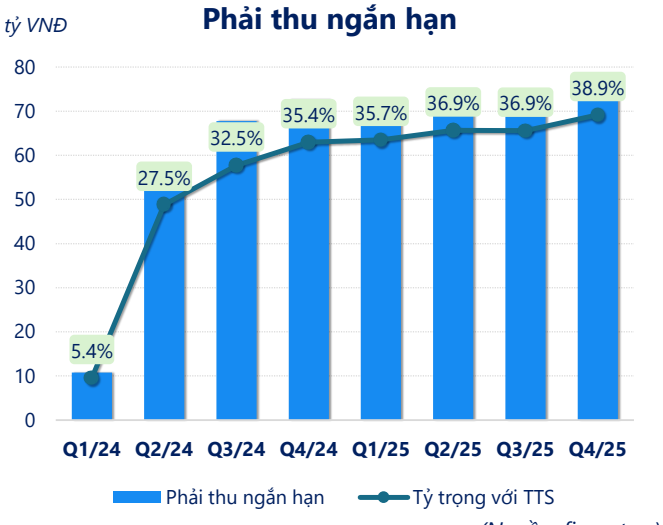

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

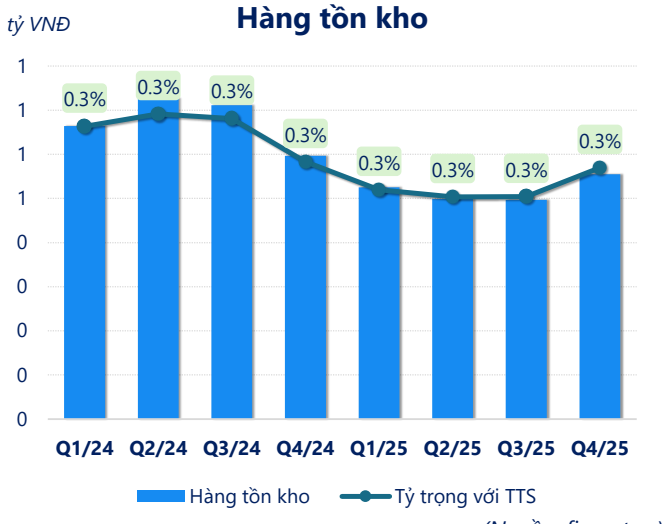

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

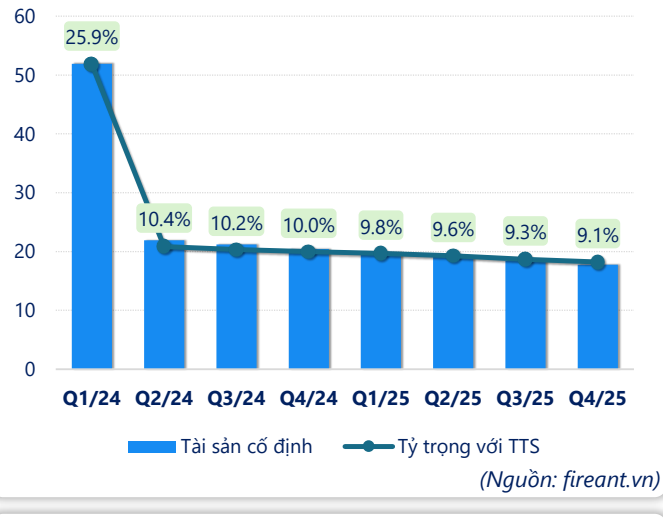

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

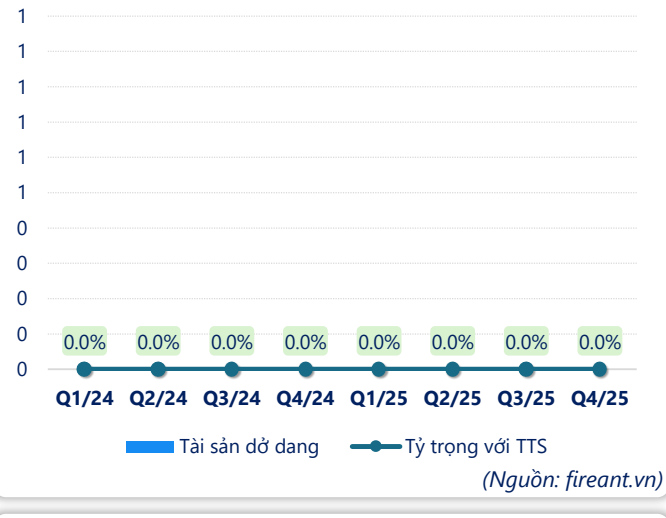

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

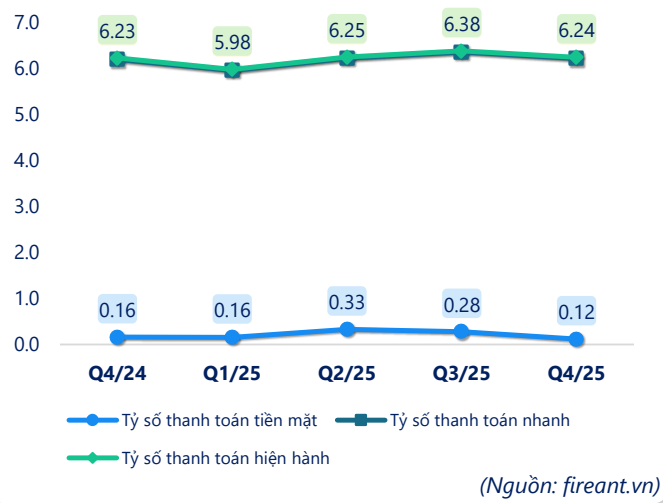

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

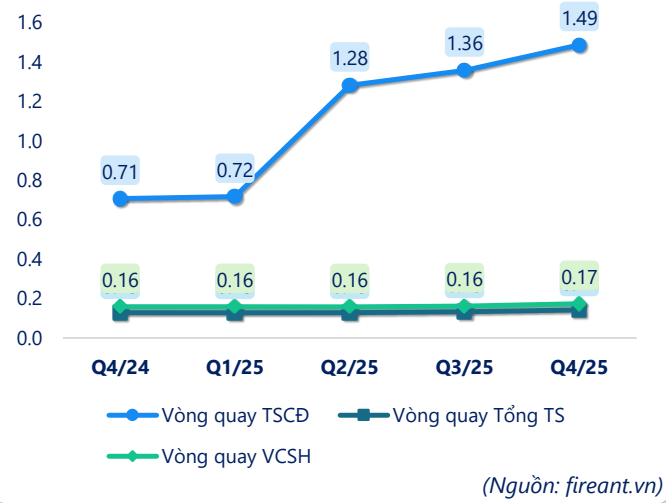

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**205**	**202**	**198**	**197**	**195**
Tài sản ngắn hạn	**138**	**135**	**137**	**137**	**135**
Tiền và tương đương tiền	3.55	3.53	7.24	5.98	2.56
Đầu tư tài chính ngắn hạn	42.2	40.3	37.6	39.1	33.5
Phải thu ngắn hạn	72.5	72.2	73.2	72.8	75.8
Hàng tồn kho	0.60	0.53	0.50	0.50	0.55
Tài sản ngắn hạn khác	18.8	18.9	19.0	18.9	22.6
Tài sản dài hạn	**67.0**	**66.6**	**60.7**	**59.9**	**59.8**
Phải thu dài hạn	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50
Tài sản cố định	20.5	19.9	19.1	18.4	17.8
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	44.1	44.1	38.6	38.6	38.6
Tài sản dài hạn khác	1.93	2.17	2.49	2.38	2.90
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**36.4**	**36.9**	**36.3**	**35.8**	**35.9**
Nợ ngắn hạn	**22.1**	**22.7**	**22.0**	**21.5**	**21.6**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	1.06	1.21	1.40	0.94	0.97
Nợ dài hạn	14.3	14.3	14.3	14.3	14.3
Vay và nợ thuê dài hạn	14.1	14.1	14.1	14.1	14.1
Nguồn vốn chủ sở hữu	**168**	**165**	**162**	**161**	**159**
Vốn chủ sở hữu	**168**	**165**	**162**	**161**	**159**
Vốn điều lệ	186	186	186	186	186
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)